

Bản án số: 683/2022/HS-PT

Ngày 20 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Nam;

Ông Nguyễn Huyền Cường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 675/2022/TLPT ngày 26 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đăng K, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

- **Bị cáo: Nguyễn Đăng K**, sinh ngày 06/11/1988 tại huyện H, tỉnh L. Nơi đăng ký thường trú: Thôn P (nay là thôn P1), xã H1, huyện H, tỉnh L; chỗ ở: Ấp Đ, xã A, huyện P2, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến H2 (đã chết) và bà Lê Thị M; có vợ là Trần Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã vào ngày 24/8/2021, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2021 cho đến nay; có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Trần Xuân T, Luật sư Văn phòng Luật sư T1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng bị cáo Nguyễn Đăng K và vợ chồng anh Đỗ Công H3 có mối quan hệ quen biết từ trước và cùng kinh doanh mặt hàng gỗ. Khoảng tháng 7/2017, Nguyễn Đăng K nói với Đỗ Công H3 là Nguyễn Đăng K mua được rừng tại huyện T2, tỉnh L và đang có nhu cầu cần xe ô tô để chở gỗ về xưởng gỗ của gia đình tại

huyện H. Nguyễn Đăng K bảo Đỗ Công H3 nếu mua xe ô tô thì để Nguyễn Đăng K quản lý sử dụng và hàng tháng sẽ trả tiền thuê xe cho Đỗ Công H3; Đỗ Công H3 đồng ý. Sau đó, cả hai người đã nhiều lần đến Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Q (Công ty Q), có địa chỉ tại Khu Công nghiệp D, tỉnh B1 để xem xe ô tô; anh Nguyễn Văn T3 là nhân viên bán hàng của Công ty Q đã trực tiếp hướng dẫn anh Đỗ Công H3 về các thủ tục đặt cọc, chuyển nhượng, đăng ký xe ô tô và thế chấp xe ô tô để vay tiền Ngân hàng.

Ngày 29/8/2017, anh Đỗ Công H3 ký hợp đồng mua xe ô tô nhãn hiệu TMT với Công ty Q. Ngày 08/9/2017, anh Đỗ Công H3 được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B1 cấp Giấy chứng nhận đăng ký đối với xe ô tô nói trên, mang biển kiểm soát 98C-153.94. Cùng ngày, anh Nguyễn Công Hòa và vợ là chị Nguyễn Thị Thanh H4 đã ký hợp đồng thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 98C-153.94 tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) chi nhánh B1 vay 425.000.000 đồng để thanh toán tiền mua xe ô tô.

Khi được nhân viên Công ty thông báo đến nhận xe, anh Đỗ Công H3 đã gọi Nguyễn Đăng K đi cùng. Sau đó, Nguyễn Đăng K quản lý, sử dụng xe ô tô và hàng tháng trả tiền thuê xe cho anh Đỗ Công H3 theo thỏa thuận. Thời gian đầu sau khi nhận xe, Nguyễn Đăng K trực tiếp mang tiền đến đưa cho Nguyễn Thị Thanh H4 (vợ anh Đỗ Công H3) hoặc nộp tiền vào tài khoản của anh Đỗ Công H3; sau đó Nguyễn Đăng K không thanh toán tiền như đã thỏa thuận.

Ngày 14/02/2018, Nguyễn Đăng K vay anh Vũ Ngọc H5 200.000.000 đồng. Theo yêu cầu của anh Vũ Ngọc H5, Nguyễn Đăng K đã gọi vợ là chị Trần Thị N đến ký giấy bán xe ô tô biển kiểm soát 98C-153.94 cho anh Vũ Ngọc H5 theo mẫu được in sẵn do anh Vũ Ngọc H5 đưa cho và mang chiếc xe ô tô nói trên đến gửi tại xưởng xe của anh Đoàn Bá N1 tại thôn R, xã Đ1, huyện H, tỉnh L. Đến tháng 6/2018, Nguyễn Đăng K đã đưa vợ và con đi khỏi địa phương.

Sau nhiều lần liên lạc với Nguyễn Đăng K nhưng không được, anh Đỗ Công H3 đi tìm và thấy chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98C-153.94 trong xưởng xe của Đoàn Bá N1 nên đã làm đơn trình báo đến Công an huyện H, tỉnh L. Ngày 14/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tạm giữ chiếc xe ô tô nói trên rồi sau đó trả lại cho anh Đỗ Công H3.

Theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H xác định, xe ô tô tải nhãn hiệu TMT, biển kiểm soát 98C-153.94 đã qua sử dụng có giá 580.000.000 (năm trăm tám mươi triệu) đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh L đã: Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ

ngày bị cáo bị bắt 24/8/2021. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý tang vật, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/6/2022, bị cáo Nguyễn Đăng K có đơn kháng cáo với nội dung Toà án sơ thẩm xét xử chưa đúng với hành vi phạm tội của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Đăng K khai do có nợ xấu tại Ngân hàng không thể đứng tên chủ sở hữu tài sản và không thể chấp vay tiền Ngân hàng được; vì vậy, bị cáo đã nhờ anh Đỗ Công H3 đến Công ty Q đứng tên mua hộ bị cáo 01 xe ô tô nhãn hiệu TMT, đồng thời nhờ anh Đỗ Công H3 đứng tên thế chấp chiếc xe ô tô đó để vay tiền Ngân hàng; bị cáo lấy xe về sử dụng và hàng tháng có trách nhiệm trả tiền cho Ngân hàng, bị cáo là người trực tiếp đến Công ty Q đặt cọc số tiền 200.000.000, Khi đi nhận xe, bị cáo đi một mình và chụp ảnh cùng nhân viên Công ty Q, việc bị cáo bỏ trốn là do làm ăn thua lỗ chứ không liên quan gì đến anh Đỗ Công H3. Nhưng sau đó bị cáo khai lại rằng do việc thỏa thuận giữa bị cáo và anh H không có ai chứng kiến, không lập thành văn bản, giấy đặt cọc đã bị thất lạc nên không cung cấp được; mọi thủ tục giấy tờ liên quan đến việc mua xe ô tô tại Công ty Q là do bị cáo ký, anh Đỗ Công H3 chỉ ký các giấy tờ liên quan đến việc thế chấp và vay tiền Ngân hàng vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử nếu hành vi trên là phạm tội thì xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham dự phiên tòa về vụ án như sau:

Căn cứ vào lời khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi như đã nêu trên, diễn biến trong vụ án thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không nặng và cũng không oan như bị cáo trình bày. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm đồng tình với bản án sơ thẩm về tội danh và điều luật đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tài sản đã được trả lại cho bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét, xử bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Về đơn kháng cáo của bị cáo được viết trong đúng thời hạn luật định, có xác nhận của trại tạm giam, do đó được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án

Do có sự quen biết và tin tưởng nên anh Đỗ Công H3 đã giao xe ô tô nhãn hiệu TMT, biển kiểm soát 98C-153.94, trị giá 580.000.000 đồng của anh Đỗ Công H3 cho Nguyễn Đăng K quản lý sử dụng. Do làm ăn thua lỗ, không có tiền chi trả các khoản nợ; ngày 14/02/2018, bị cáo Nguyễn Đăng K đã tự ý đem chiếc xe ô tô nói trên đi cầm cố cho anh Vũ Ngọc H5 để vay 200.000.000 đồng sau đó bỏ trốn khỏi địa phương.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy như sau:

Mặc dù tại phiên tòa hôm nay bị cáo không hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, còn có thái độ loay hoay nhằm chối tội, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bị hại Đỗ Công H3 có đủ căn cứ xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98C-153.94 là do anh H3 mua và đứng tên trên Giấy đăng ký xe. Do chưa đủ tiền trả tiền mua xe nên vợ chồng anh H3 đã thế chấp chính chiếc xe ô tô đó để vay Ngân hàng 425.000.000 đồng. Việc anh đặt cọc và làm thủ tục mua bán, thế chấp đều được anh Nguyễn Văn T3 tư vấn, hướng dẫn. Anh được thỏa thuận với Nguyễn Đăng K về việc giao xe cho Nguyễn Đăng K quản lý sử dụng để chở gỗ từ huyện T2 về xưởng và hàng tháng Nguyễn Đăng K phải trả cho anh tiền thuê xe nhưng Nguyễn Đăng K chỉ thanh toán được mấy tháng đầu rồi không thanh toán nữa. Sau nhiều lần gọi điện liên lạc với vợ chồng Nguyễn Đăng K nhưng không được, qua tìm hiểu anh Đỗ Công H3 biết việc Nguyễn Đăng K đã cầm cố xe ô tô của anh và bỏ trốn khỏi địa phương. Vì vậy, ngày 12/6/2018, anh Đỗ Công H3 đến Công an huyện H, tỉnh L trình báo sự việc.

Anh Nguyễn Văn T3 là nhân viên bán hàng của Công ty Q khai anh là người trực tiếp tư vấn, hướng dẫn anh Đỗ Công H3 làm thủ tục mua xe ô tô biển kiểm soát 98C-153.94 và thủ tục thế chấp xe ô tô để vay Ngân hàng. Anh không được giới thiệu hay hướng dẫn và nhận tiền đặt cọc từ vợ bị cáo Nguyễn Đăng K là chị Trần Thị N.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đăng K đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến đời sống nhân dân, gây mất trật tự an ninh xã hội. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền trả các khoản nợ khác nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội, hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Việc Tòa án nhân dân tỉnh L đã tuyên bố bị cáo phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là

có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Trước khi quyết định về mức hình phạt tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mặc dù trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và được chị Nguyễn Thị Thanh H4 là vợ của bị hại Đỗ Công H3 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các tình tiết mà bị cáo cũng như luật sư bào chữa cho các bị cáo nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm đều là những tình tiết đã được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án theo trình phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người bào chữa của bị cáo không đưa ra thêm được những chứng cứ tình tiết đặc biệt nào mới để xem xét. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố Tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng K, giữ nguyên quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L, cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

1.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 24/8/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh L;
- Công an tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Trại tạm giam CA tỉnh L;
- Bị cáo (qua trại);
- Người bị hại theo đ/c;
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Xuân Trọng